

PHỤ LỤC I

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ TRƯỜNG MẦM NON LONG HÒA

BÁO CÁO CÔNG KHAI THƯỜNG NIÊN NĂM HỌC 2024-2025

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường Mầm non Long Hòa.

2. Địa chỉ trụ sở

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường Nguyễn Văn Mạnh - Ấp Long Thạnh - Xã Long Hòa - Huyện Cần Giờ - Thành phố Hồ Chí Minh

- Địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục: Cơ sở Hòa Hiệp - Ấp Hòa Hiệp - Xã Long Hòa - Huyện Cần Giờ - Thành phố Hồ Chí Minh

- Điện thoại: 02862711372

- Địa chỉ thư điện tử: c0longhoa.cangio.tphcm@moet.edu.vn.

- Địa chỉ mail công vụ: c0longhoa.cangio.@hcm.edu.vn.

- Cổng thông tin điện tử: <https://mglonghoa.hcm.edu.vn>.

3. Loại hình của cơ sở giáo dục

- Loại hình của cơ sở giáo dục: Trường mầm non Công lập.

- Cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp: Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.

- Tên nhà đầu tư thành lập cơ sở giáo dục: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ.

- Thuộc quốc gia/ vùng lãnh thổ: Việt Nam.

4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục

4.1 Sứ mạng

Xây dựng một đơn vị có tinh kỷ luật lao động cao, biết thương yêu hỗ trợ nhau, biết được nhiệm vụ của mỗi cá nhân để tư duy, sáng tạo, làm việc có hiệu quả, trung thực, khách quan trong việc thực thi nhiệm vụ.

Tạo môi trường giáo dục an toàn, tràn đầy tình yêu thương; mỗi trẻ đều được chăm sóc chu đáo, được tôn trọng, được vui vẻ thể hiện bản thân; Để các con trở thành những người ham học, biết cách học và biết cư xử phải phép.

Tạo dựng một đội ngũ giáo viên đạo đức, nhân ái, giỏi chuyên môn - là người giữ trọng trách hướng dẫn, khuyến khích, thúc đẩy khả năng khám phá của trẻ; giúp trẻ hình thành tích cách tự lập, có bản lĩnh, suy nghĩ độc lập và biết cách ứng xử trong xã hội.

Luôn tạo dựng và gắn kết với phụ huynh mà ở đó gia đình sẽ đóng vai trò hỗ trợ đắc lực giúp giáo viên phát triển tối đa tiềm năng của trẻ với phương châm "Cháu vui về - Cô hạnh phúc".

4.2 Tâm nhìn

Duy trì ổn định về quy mô, chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ; từng bước cải thiện môi trường giáo dục, nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Phân đầu xây dựng trường mầm non đạt chuẩn quốc gia và kiểm định cha6at1 lượng giáo dục theo quy định; phân đầu trở thành một thương hiệu uy tín về chất lượng ở địa phương.

4.3 Mục tiêu

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Tích cực đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo phương pháp giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy - học và quản lý, tăng cường các hoạt động tập thể, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục trải nghiệm cho trẻ trong các hoạt động.

Củng cố và bảo quản tốt cơ sở vật chất. Cải tạo cảnh quang nhà trường khang trang, sạch, đẹp, xây dựng môi trường an toàn và thân thiện.

Giữ vững trường chuẩn quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đạt hiệu quả cao.

Tăng cường thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong nhà trường.

Năm học 2024-2025 đơn vị tập trung chỉ đạo các giải pháp thực hiện có hiệu quả chủ đề "Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm".

Triển khai các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ; Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ liên quan giáo dục mầm non và các văn bản quy phạm pháp luật nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với giáo dục mầm non (GD MN); tiếp tục đổi mới công tác quản lý nhà trường theo hướng phân cấp, giao quyền chủ động, linh hoạt, năng lực tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình, thực hiện tốt quy chế dân chủ trong quản lý các hoạt động giáo dục.

Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập GD MN cho trẻ em 5 tuổi, chuẩn bị cho trẻ em 5 tuổi sẵn sàng vào học lớp 1; rà soát, chuẩn bị các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ để từng bước tiếp cận hướng tới việc triển khai các văn bản thực hiện thi điểm phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 3-4 tuổi, 4-5 tuổi.

Chủ động và thực hiện nghiêm các biện pháp về phòng chống dịch bệnh, nhất là các bệnh truyền nhiễm; đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ: bảo đảm điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, tài liệu, học liệu mầm non và đáp ứng yêu cầu phát triển Chương trình, đổi mới GD MN phù hợp với điều kiện của đơn vị; chuẩn bị các điều kiện để thí điểm thực hiện Chương trình GD MN mới (nếu có); tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện lộ trình nâng chuẩn giáo viên tại đơn vị theo Luật giáo dục năm 2019 (Khóa 2), và nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên mầm non, đảm bảo đủ số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

Tiếp tục tham gia học tập và triển khai thực hiện đề nâng cao hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”¹ năm thứ 4; tiếp tục duy trì đầy mạnh công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tại đơn vị.

Chi đạo thực hiện nội dung, hình ảnh, hoạt động góp phần tham gia triển lãm Chào mừng kỷ niệm 50 năm giải phóng Miền Nam, thống nhất đất nước trên địa bàn huyện.

Chi đạo thực hiện các biện pháp tăng cường phát triển lĩnh vực phát triển thể chất cho trẻ phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị; nhóm/lớp.

Tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp đẩy mạnh xã hội hoá GDMN để phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị; Thực hiện hiệu quả các kế hoạch, đề án, chính sách phát triển giáo dục mầm non.

Thực hiện có hiệu quả việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) tại đơn vị, nhất là tại các nhóm/lớp; chú trọng thực hiện có hiệu quả công thông tin điện tử của đơn vị; chuyển đổi số trong quản lý GDMN; Thực hiện hoàn thiện cơ sở dữ liệu về hồ sơ trường, đội ngũ, trẻ; khai thác hiệu quả kho học liệu dùng chung. Thực hiện tốt công tác phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ cho cha mẹ trẻ, người chăm sóc trẻ và cộng đồng; tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền về đổi mới GDMN tại đơn vị.

Thực hiện tổ chức chuyên đề cấp huyện “Nâng cao năng lực tổ chức bài tập vận động cho trẻ nhà trẻ tại trường Mầm non Long Hòa”.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

Trường Mầm non Long Hòa là cơ sở giáo dục mầm non Công lập, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, và được mở tại khoân tại Kho bạc huyện Cần Giờ, tọa lạc tại đường Nguyễn Văn Mạnh, ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh. Trường được Thành lập năm 1997 Theo Quyết định số/97QĐ-UB ngày 26 tháng 5 năm 1997 do Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ cấp có tên là trường Mẫu Giáo Long Hòa hoạt động theo khuôn khổ pháp luật và điều lệ do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định, biên chế về bộ máy cán bộ, giáo viên, nhân viên do sở Giáo dục và Đào tạo quyết định, giảng dạy theo đúng nội quy, điều lệ chức năng của trường mẫu giáo, với tổng diện tích 2.329,5m² được chia thành 3 điểm (Một điểm chính đặt tại đường Duyên Hải, ấp Đồng Tranh và hai điểm lẻ được đặt tại ấp Long Thạnh và ấp Hòa Hiệp).

Quyết định số 294/97 QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 1997 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Trường Mẫu giáo Long Hòa;

Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về đổi tên Trường Mẫu giáo Long Hòa thành trường Mầm non Long Hòa; Trường Mầm non Long Hòa thực hiện theo thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 về ban hành Điều lệ trường mầm non.

Qua quá trình hình thành và phát triển hiện nay Trường Mầm non Long Hòa có 02 điểm trường: Điểm chính tại ấp Long Thạnh, xã Long Hòa với tổng diện tích là 8.209.3m² được đầu tư xây dựng mới gồm 01 trệt, 02 lầu và được đưa vào sử dụng tháng 10 năm 2016; điểm trường Hòa Hiệp tại ấp Hòa Hiệp, xã Long Hòa với tổng diện tích là 1.161.42m².

Trường có đầy đủ các phòng: Phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng giáo dục thể chất, phòng hoạt động nghệ thuật, khối hành chính quản trị, phòng sinh hoạt chung

của trẻ, phòng thư viện, phòng y tế, nhà bếp. Các phòng được trưng bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác quản lý, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Năm học 2018-2019 trường Mầm non Long Hòa được Công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 2221/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh và Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo Quyết định số 2320-15/QĐ-GDDT-KTKDCLGD ngày 03 tháng 09 năm 2019 của Giám đốc Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm học 2023-2024 trường Mầm non Long Hòa được Công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 1408-11/QĐ-SGDDT ngày 20 tháng 05 năm 2024 của Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh và Chứng nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo Quyết định số 1409-30/QĐ-SGDDT ngày 20 tháng 05 năm 2024) của Sở giáo dục và đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm học 2023-2024 Trường Mầm non Long Hòa đạt Tập thể lao động tiên tiến theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện và Giấy khen về có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 theo Quyết định số 101/QĐ-UBND ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, tâm huyết với nghề dạy học, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục trẻ, có năng lực chuyên môn đảm bảo theo tiêu chuẩn của bậc học mầm non, năng nổ nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết gắn bó, thống nhất.

6. Thông tin người đại diện pháp

- Họ và tên: Lê Thị Yến Tuyết
- Chức vụ: Hiệu trưởng
- Địa chỉ nơi làm việc: Trường Mầm non Long Hòa - Đường Nguyễn Văn Mạnh - Ấp Long Thạnh - Xã Long Hòa - Huyện Cần Giờ - Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại riêng: 0908239209
- Email liên lạc: quynhleyennhoc@gmail.com

7. Tổ chức bộ máy

7.1 Quyết định thành lập và đổi tên trường

Quyết định số 249/97/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 1997 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập trường Mẫu giáo Long Hòa;

Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 20 tháng 10 năm 2004 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về việc đổi tên trường Trường Mẫu giáo Long Hòa thành Trường Mầm non Long Hòa.

7.2 Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Quyết định số 408/QĐ-UBND ngày 09 tháng 03 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về Quyết định thành lập hội đồng trường Mầm non Long Hòa nhiệm kỳ 2023-2027;

STT	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh
1	Bà Lê Thị Yến Tuyết	Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng
2	Bà Võ Ngọc Thảo	Chủ tịch công đoàn	Thành viên
3	Bà Lê Thị Kim Nga	Bí thư chi đoàn	Thành viên
4	Bà Nguyễn Vũ Thúy Uyên	Tổ trưởng tổ chuyên môn khối Lá	Thành viên
5	Bà Hoàng Kim Thúy	Giáo viên Tổ chuyên môn khối Nhà trẻ - Mầm - Chồi	Thư ký
6	Hồ Thị Hồng Thắm	Giáo viên Tổ chuyên môn khối Lá	Thành viên
7	Bà Lê Thị Thư	Tổ trưởng tổ văn phòng	Thành viên
8	Bà Phạm Quốc Kiệt	Phó chủ tịch UBND xã Long Hòa	Thành viên
9	Bà Nguyễn Thị Trúc Lam	Đại diện Ban đại diện cha mẹ trẻ em	Thành viên

7.3 Quyết định bổ nhiệm hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Quyết định số 896/QĐ-UBND ngày 09 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Huyện cần Giờ về Quyết định điều đình và bổ nhiệm cán bộ (Điều động và bổ nhiệm bà Lê Thị Yến Tuyết làm hiệu trưởng trường mầm non Long Hòa).

Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Huyện cần Giờ về Quyết định bổ nhiệm lại chức vụ Hiệu trưởng Trường mầm non Long Hòa đối với bà Lê Thị Yến Tuyết.

Quyết định số 252/QĐ-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Huyện cần Giờ về Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng Trường mầm non Long Hòa đối với bà Nguyễn Thị Thoa.

Quyết định số 974/QĐ-UBND ngày 31 tháng 08 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Huyện cần Giờ về Quyết định bổ nhiệm chức vụ Phó hiệu trưởng Trường mầm non Long Hòa đối với bà Võ Ngọc Thảo.

7.4 Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường;

Quy chế tổ chức và hoạt động: Quyết định số 298/QĐ-MNLH ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trường Mầm non Long Hòa về Quyết định ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Mầm non Long Hòa từ năm học 2023-2024; Trong năm học 2023-2024 nhà trường đã ban hành mới Quy chế Quy chế tổ chức và hoạt động cụ thể: Quyết định số 382/QĐ-MNLH ngày 31 tháng 10 năm 2023 của Trường Mầm non Long Hòa về Quyết định ban hành Quy chế làm việc của Trường Mầm non Long Hòa từ năm học 2023-2024.

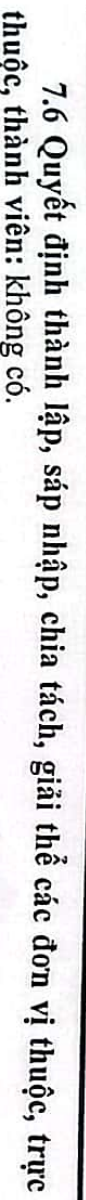
Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển nhà trường theo các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bảo đảm phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, tầm nhìn, sứ mệnh và các giá trị cốt lõi của nhà trường.

Huy động, quản lý, sử dụng các nguồn lực theo quy định của pháp luật. Xây dựng cơ sở vật chất theo yêu cầu chuẩn hoá, hiện đại hoá hoặc theo yêu cầu tối thiểu đối với vùng đặc biệt khó khăn.

Thực hiện kiểm định chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo quy định. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

7.5 Sơ đồ tổ chức bộ máy của nhà trường



7.7 Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, của lãnh đạo nhà trường

Stt	Họ và tên	chức vụ	Số điện thoại	Địa chỉ thư đến từ	Nơi làm việc
1	Bà Lê Thị Yến Tuyết	Hiệu trưởng	0908239209	quynhleyen ngoc@gmail.com	Trường Mầm non Long Hóa, ấp Long Thành, xã Long Hóa, huyện Cần Giới, TP.HCM
2	Bà Nguyễn Thị Thoa	Phó hiệu trưởng	0935704139	nthoa281287 @gmail.com	
3	Bà Võ Ngọc Thảo	Phó hiệu trưởng	0392671300	vothao8709@ gmail.com	

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

Chiến lược phát triển nhà trường: Số 236/KH-MNLH ngày 31 tháng 12 năm 2020 về Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025.

Quy chế dân chủ ở cơ sở:

- Quyết định số 351/QĐ-HĐTRMNLH ngày 09 tháng 11 năm 2023 về việc ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của trường mầm non Long Hòa năm học 2023-2024.

- Quyết định số 62-QĐ/CB ngày 29 tháng 09 năm 2023 về thành lập tổ chỉ đạo quy chế dân chủ cơ sở.

- Nghị quyết số 63-QĐ/CB ngày 29 tháng 09 năm 2023 về lãnh đạo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Quy chế chi tiêu nội bộ:

- Quyết định số 39/QĐ-MNLH ngày 18 tháng 01 năm 2024 về việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của trường mầm non Long Hòa năm 2024.

- Quyết định số 346/QĐ-MNLH ngày 01 tháng 10 năm 2024 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của trường mầm non Long Hòa năm 2024.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Thống kê đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên theo các lĩnh vực đào tạo

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	30	00	00	14	06	02	08
I	Giáo viên	17	00	00	10	06	01	00
I	Nhà trẻ	02	00	00	02	00	00	00

2	Mẫu giáo	15	00	00	08	06	01	00
II	Cán bộ quản lý	03	00	00	03	00	00	00
1	Hiệu trưởng	01	00	00	01	00	00	00
2	Phó hiệu trưởng	02	00	00	02	00	00	00
III	Nhân viên	10	00	00	01	00	01	08
1	Nhân viên văn thư	01	00	00	00	00	01	00
2	Nhân viên kế toán	01	00	00	01	00	00	00
3	Thủ quỹ	00	00	00	00	00	00	00
4	Nhân viên y tế	00	00	00	00	00	00	00
5	Nhân viên nấu ăn	04	00	00	00	00	00	04
6	Nhân viên phục vụ	02	00	00	00	00	00	02
7	Bảo vệ	04	00	00	00	00	00	04

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
1	Cán bộ quản lý	01	02	00	00
	Tỷ lệ	33,3%	66,7	00	00
2	Giáo viên	6/17	11/17	00	00
	Tỷ lệ	35,3%	64,7%	00	00

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định

STT	Nội dung	Năm học 2023 - 2024
1	Cán bộ quản lý	3
-	Số lượng	3
-	Tỷ lệ	100%

2	Giáo viên	17
-	Số lượng	17
-	Tỷ lệ	100%
3	Nhân viên	
	Số lượng	
-	Tỷ lệ	

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích đất và diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo

TT	Địa điểm	Địa chỉ	Diện tích đất (m ²)	Diện tích sàn (m ²)
1	Trụ sở chính trường Mầm non Long Hòa	Đường Nguyễn Văn Mạnh, ấp Long Thạnh, xã Long Hòa, huyện Cần Giở	7.047,88 m ²	4.913,66 m ²
2	Cơ sở điểm lẻ	Đường lương văn Nhỏ ấp Hòa Hiệp, xã Long Hòa, huyện Cần Giở	1.161,42 m ²	524,00 m ²
Tổng cộng			8.209,3 m ²	5.437,66m ²

2. Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (ấp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định

TT	Chỉ số đánh giá	Năm học 2024-2025	Năm học 2023-2024
1	Diện tích khu đất xây dựng	8.209,3 m ²	8.209,3 m ²
	Diện trường	02	
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	45,6m ²	38,2 m ²
2	Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng	06	06
2.1	Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ		
-	Phòng học (nuôi dạy, chăm sóc trẻ)	19	19

-	Phòng vệ sinh	19	19
-	Phòng ngủ	0	0
-	Phòng khác	0	0
2.2	Khối phòng phục vụ học tập		
-	Thư viện	1	1
-	Phòng thể chất	01	01
-	Phòng đa chức năng (nghệ thuật)	02	02
-	Phòng khác	01	01
2.3	Khối phòng tổ chức ăn		
-	Nhà bếp	02	02
-	Nhà kho	02	02
-	Phòng khác	0	0
2.4	Khối phòng hành chính, quản trị		
-	Phòng hiệu trưởng	01	01
-	Phòng phó hiệu trưởng	02	02
-	Văn phòng trưởng	02	02
-	Phòng họp	01	01
-	Phòng hành chính quản trị	01	01
-	Phòng bảo vệ	02	02
-	Phòng y tế	02	02
-	Phòng truyền thống	00	00
-	Phòng nhân viên	02	02
-	Phòng khác	0	0
2.5	Khối công trình công cộng		
-	Nhà xe giáo viên	02	02
-	Phòng khác	0	0
-	Số lượng thiết bị đồ dùng, đồ chơi hiện có	87 bộ	87 bộ
-	Số lượng đồ chơi ngoài trời	15	15
5	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác	0	0
-	Ti vi	20	20

-	Nhạc cụ (Đàn organ, ghi ta, trống)	12	12
-	Máy Photo	02	02
-	Casset	0	0
-	Đầu Video/đầu đĩa	20	20
-	Máy vi tính văn phòng	06	06
-	Máy tính của trẻ	25	25
-	Thiết bị vận động thông minh	0	0

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

1. Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá

Kết quả tự đánh giá

Trường Mầm non Long Hòa tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

Kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá (Năm học 2024-2025).

2. Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 5 năm tiếp theo và hàng năm

2.1 Kết quả đánh giá và công nhận theo các mốc thời gian

* Công nhận lần đầu

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2 theo quyết định số 2330-15/QĐ-SGDDT ngày 03/09/2019

Nhà trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 1 theo Quyết định số 2221/UBND ngày 25/05/2018.

* Công nhận lại sau 5 năm

Nhà trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 theo quyết định số 1409-30/QĐ-GDDT ngày 20/5/2024.

Nhà trường đạt Chuẩn quốc gia mức độ 2 theo Quyết định số 1408-11/UBND ngày 20/05/2024.

2.2 Kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2024 - 2025 (Kế hoạch số 272/KH-MNHNH ngày 31/8/2024).

Nhà trường xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo lộ trình 5 năm từ năm học 2024-2025 đến hết năm học 2027-2028.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục trong năm học

1.1 Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan
 Căn cứ kế hoạch số 171/KH-MNLT/H ngày 15 tháng 5 năm 2024 về Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh năm học 2024-2025, trong đó quy định rõ:

*** Đối tượng**

- Huy động trẻ ra lớp mầm non 5 tuổi
- + Học sinh có hộ khẩu thường trú, tạm trú dài hạn (KT3) tại xã Long Hòa.
- + Ưu tiên học sinh đang học tại trường năm học 2023 - 2024. Do đó tất cả phụ huynh các cháu đang học năm học 2023 - 2024 cần liên hệ với nhà trường để đăng ký học tiếp năm học 2024 - 2025.
- Huy động trẻ Nhà trẻ, trẻ Mẫu giáo 3-4 tuổi; 4-5 tuổi
- + Huy động trẻ Nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 3, 4 tuổi đang cư trú trên địa bàn vào học tại trường.
- + Các trường hợp trả tuyển trong và ngoài huyện, phát sinh số trẻ phải có ý kiến của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ.

*** Chi tiêu:**

- Nhóm 13-24 tháng (Com nát): Tuyển mới 20 trẻ
- Nhóm 25-36 tháng (com thường): Tuyển mới 21 trẻ
- Trẻ 3-4 tuổi (Mầm): Tuyển mới 21 trẻ
- Trẻ 4-5 tuổi (Chồi): Tuyển mới 40 trẻ
- Trẻ 5-6 tuổi (Lá): Tuyển mới 45 trẻ

*** Phương thức tuyển sinh:**

- Vận động, tuyên truyền các hộ dân trên đại bàn huy động 100% trẻ 5 tuổi trên địa bàn theo quy định.

- Thực hiện tuyển sinh theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ và Phòng Giáo dục Đào tạo huyện Cần Giờ. thực hiện đúng quy chế tuyển sinh của bậc học mầm non nghiêm túc, an toàn, công bằng. Công bố kết quả tuyển sinh ngày 01/08/2024.

*** Các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh**

- Từ 25/5/2024 đến 03/6/2024: hướng dẫn, tổ chức cho cha mẹ học sinh đăng ký tuyển sinh chính thức trên trang tuyển sinh của thành phố.
- Từ 28/6/2024 đến 8/7/2024: xét và công bố kết quả tuyển sinh đợt 1. Cập nhật dữ liệu học sinh trúng tuyển lên trang tuyển sinh của thành phố; tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển và xác nhận kết quả nộp hồ sơ tại trang tuyển sinh của Thành phố.
- Từ 9/7/2024 đến 16/7/2024: tổng hợp số lượng thí sinh nộp hồ sơ tại các đơn vị tuyển sinh. Trường xây dựng kế hoạch tuyển sinh đợt 2 (nếu có).
- Từ 19/7/2024 đến 22/7/2024: tổ chức cho cha mẹ học sinh đăng ký tuyển sinh đợt 2 (nếu có) trên trang tuyển sinh của thành phố.

- Từ 23/7/2024 đến 1/8/2024: xét và công bố kết quả tuyển sinh đợt 2. Cập nhật dữ liệu học sinh trúng tuyển đợt 2 lên trang tuyển sinh của thành phố; tổ chức tiếp nhận thí sinh trúng tuyển đợt 2 và xác nhận kết quả nộp hồ sơ tại trang tuyển sinh của thành phố.

1.2 Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục

Năm học 2024-2025 nhà trường đã ban hành các kế hoạch:

Kế hoạch số 327/KH-MNLIH ngày 23 tháng 9 năm 2024 về kế hoạch Giáo dục mầm non của Bộ phận chuyên môn chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2024 - 2025.

Kế hoạch số 328/KH-MNLIH ngày 23 tháng 9 năm 2024 về kế hoạch Giáo dục mầm non của Bộ phận chuyên môn chăm sóc nuôi dưỡng năm học 2024 - 2025.

1.3 Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội

Căn cứ kế hoạch số 320/KH-MNLIH ngày 19 tháng 9 năm 2024 về Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội năm học 2024-2025.

1.4 Thực đơn hàng ngày của trẻ em

Được đăng tải hàng tuần trên cổng thông tin điện tử của đơn vị: <http://mglonghoa.hcm.edu.vn>

1.5 Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định

Cho trẻ mẫu giáo làm quen tiếng Anh theo Thông tư số 50/2020/TT-BGDDT.

Căn cứ kế hoạch số 321/KH-MNLIH ngày 19 tháng 9 năm 2024 của trường Mầm non Long Hòa về Kế hoạch thực hiện đề án Tiếng anh tại trường Mầm non Long Hòa Năm học 2024-2025.

Đối tượng: trẻ 3,4,5 tuổi (3 lớp)

Thời lượng học 2 tiết/tuần.

Học phí: theo công văn 7054/UBND ngày 24 tháng 9 năm 2024 về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của Ủy ban nhân dân huyện năm học 2024-2025 là 230.000 đồng/tháng.

Giáo viên giảng dạy: Giáo viên thuộc trung tâm anh ngữ học với nhau

Nội dung giảng dạy: chương trình làm quen tiếng anh cho trẻ mẫu giáo với giáo trình được quy định tại Quyết định số 2272/BGDDT ngày 17 tháng 8 năm 2022 (Bộ Mỹ Little fun của tác giả Trần Thị Hiếu Thủy, nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam).

Nhà trường tổ chức định kỳ (01 lần/học kỳ) kiểm tra, đánh giá theo quy định, đảm bảo chất lượng.

Số lượng trẻ tham gia học anh văn với giáo viên nước ngoài năm học 2024-2025: Mầm 10 trẻ; khối chồi 33 trẻ; khối lá 24 trẻ -> tổng 67 trẻ tham gia học toàn trường.

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Năm học 2023-2024
01	Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép);	
-	Tổng số nhóm, lớp	10
-	Tổng số trẻ em	217

-	Số trẻ bình quân nhóm/lớp	21,7
02	Số trẻ em học nhóm, lớp ghép	00
03	Số trẻ em học 02 buổi/ngày	217/217
04	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	203/217
05	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ	217/217
-	Trẻ phát triển bình thường	160/217- Tỷ lệ 73.7%
-	Giảm suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 80%.	Còn 02/20 - tỷ lệ giảm 90%
-	Giảm suy dinh dưỡng thể thấp còi 70%.	Còn 1/6 - tỷ lệ giảm 83.33%
-	Tỷ lệ trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi <10%.	Suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi: còn 01/82 - tỷ lệ 1,2%.
-	Tỷ lệ trẻ Dư cân béo phì (không tăng).	Trẻ Thừa cân: còn 18/217 - tỷ lệ 8.3% (đầu ra 18/30 - tỷ lệ giảm 40%). Trẻ béo phì: còn 37/217 - tỷ lệ 17% (đầu ra 37/41 - tỷ lệ giảm 9.76%).
6	Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi Huy động trẻ 5 tuổi đến trường	82/82 trẻ - tỷ lệ: 100%
-	Trẻ 5 tuổi học bán trú và 2 buổi/ngày	82/82 trẻ - tỷ lệ: 100%
-	Chuyên cần trẻ 5 tuổi	96.8%
-	Số trẻ đủ điều kiện dự xét hoàn thành chương trình	82 trẻ
-	Số trẻ hoàn thành chương trình giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi năm học 2023-2024	82/82 (đạt 100%)
07	Số trẻ khuyết tật	00

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

TT	Chỉ số thống kê	Năm 2024 (Từ T01 đến T9/2024)	Năm 2023
A	TỔNG THU HOẠT ĐỘNG	8.614.399.851	9.102.842.554

I	Hỗ trợ chi thường xuyên từ Nhà nước/nhà đầu tư	7.356.976.851	7.636.266.554
-	Nguồn kinh phí tự chi	6.423.286.851	6.017.243.856
-	Nguồn kinh phí không tự chi	933.690.000	1.619.022.698
II	Thu giáo dục và đào tạo	1.233.503.000	1.393.176.000
I	Các khoản thu và mức thu từ người học (bao gồm học phí và các khoản thu ngoài học phí)	1.233.503.000	1.393.176.000
-	Khoản thu học phí	90.590.000	154160000
-	Khoản thu ở chức dịch vụ Phục vụ bán trú và vệ sinh bán trú	131.013.000	167.800.000
-	Khoản thu Tiếng anh người nước ngoài	72.795.000	121.580.000
-	Khoản thu nhân viên nuôi dưỡng	42.780.000	69.768.000
-	Khoản thu Thiết bị vật dụng bán trú	1.495.000	23.750.000
-	Khoản thu nước uống	5.192.000	9.378.500
-	Khoản thu học Phẩm	00	2.928.000
-	Khoản thu học cụ - học liệu	00	49.980.000
-	Khoản thu khám sức khỏe học sinh	00	4.100.000
-	Khoản thu suất ăn trưa bán trú	889.638.000	789.731.500
2	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	00	00
3	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	00	00
4	Thu khác	23.920.000	73.400.000
-	Thu hỗ trợ chi phí học tập	6.000.000	22.200.000
-	Thu hỗ trợ ăn trưa	17.920.000	51.200.000
III	Thu khoa học và công nghệ		
I	Hợp đồng, tài trợ từ NSNN	00	00

2	Hợp đồng, tài trợ từ bên ngoài	00	00
3	Thu khác	00	00
IV	Thu khác		
B	TỔNG CHI HOẠT ĐỘNG	6.239.841.110	8.445.555.703
I	Chi lương, thu nhập	4.806.691.719	6.542.702.461
1	Chi lương + chi NQ 08 cho viên chức, người lao động	4.806.691.719	6.542.702.461
2	Chi lương, thu nhập cho cán bộ khác	00	00
II	Chi cơ sở vật chất và dịch vụ	175.726.391	436.277.242
1	Chi cho đào tạo, bồi dưỡng	00	00
2	Chi cho nghiên cứu	00	00
3	Chi cho phát triển đội ngũ	00	00
4	Chi phí chung các hoạt động và chi khác	175.726.391	436.277.242
III	Chi hỗ trợ người học	23.920.000	73.400.000
1	Chi học bổng và hỗ trợ học tập	23.920.000	73.400.000
	Hỗ trợ chi phí học tập	6.000.000	22.200.000
	Hỗ trợ ăn trưa	17.920.000	51.200.000
2	Chi hoạt động nghiên cứu	00	00
3	Chi hoạt động khác	00	00
IV	Chi khác	1.233.503.000	1.393.176.000
	Học phí	90.590.000	154.160.000
	Tổ chức dịch vụ Phục vụ bán trú và vệ sinh bán trú	131.013.000	167.800.000
	Tiếng anh người nước ngoài	72.795.000	121.580.000
	Nhân viên nuôi dưỡng	42.780.000	69.768.000

	Thiết bị vật dụng bán trú	1.495.000	23.750.000
	Nước uống	5.192.000	9.378.500
	Học Phẩm	00	2.928.000
	Học cụ - học liệu	00	49.980.000
	Khám sức khỏe học sinh	00	4.100.000
	Suất ăn trưa bán trú	889.638.000	789.731.500
C	CHÉNH LỆCH THU CHI	2.374.558.741	657.286.851

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRONG TÂM KHÁC

1. Phát triển đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non

Trong năm học 2023-2024 nhà trường thực hiện đăng ký cho 21 cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học bồi dưỡng thường xuyên xuyên 04 Môđun với tổng kinh phí 25.200.000 đồng.

Ngoài ra đơn vị cử 05 cả nhân cán bộ quản lý, giáo viên tham gia học lớp bồi dưỡng lớp tổ chức hoạt động giáo dục TSEAM với tổng kinh phí 5.000.000 đồng.

Trong năm học có 10 giáo viên tham gia học lớp bồi dưỡng theo chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non. Thực hiện rà soát lập danh sách 07 cán bộ quản lý, giáo viên đủ điều kiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non hạng II, hạng III.

Thực hiện nghiêm túc công tác đánh giá giáo viên mầm non theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non và đánh giá cán bộ quản lý theo chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non. Có 100% giáo viên, cán bộ quản lý được đánh giá theo chuẩn quy định trong năm học.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

Nhà trường thực hiện triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp lãnh đạo. Đồng thời nhà trường có xây dựng và ban hành các kế hoạch, quyết định.... về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong công tác quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ mầm non tại đơn vị.

Đơn vị đã triển khai thực hiện cơ sở dữ liệu của ngành đúng tiến độ, đầy đủ dữ liệu, có cập nhật kết quả nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc sức khoẻ của học sinh thường xuyên, có cập nhật tình hình sức khoẻ của học sinh.

100 % cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trong hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhà trường ứng dụng và thực hiện tốt các hệ thống phần mềm Smas, Ipmis trong quản lý hồ sơ nhân sự, thống kê tại đơn vị. Phần mềm MinMannager trong thực hiện Chương trình Giáo dục mầm non và các phần mềm khác.

100% phòng học được trang bị bộ máy tính bàn để giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin trong soạn giảng, đồng thời giúp đội ngũ giáo viên tìm kiếm thông tin, tài liệu... phục vụ chuyên môn.

100% giáo viên đã sử dụng phần mềm Mindjet MindManager trong lập kế hoạch giáo dục của giáo viên.

Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác soạn giảng và tổ chức các hoạt động học trên bảng tương tác. Mặt khác, chuyển đổi số cũng giúp việc chia sẻ tài liệu giữa giáo viên mầm non trong thành phố trở nên dễ dàng và tiết kiệm hơn do giảm thiểu được các chi phí về in ấn. Ngoài ra, việc thực hiện chuyển đổi số trong soạn giảng qua việc ứng dụng công nghệ thông tin mới giúp cho trẻ mầm non có những trải nghiệm đa giác quan, tạo cảm giác tò mò, hứng thú hơn khi học (thông qua máy tính, laptop, smartphone,...).

3. Việc thực hiện các kế hoạch, đề án, Nghị quyết

Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ trợ cấp cho trẻ như: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị Quyết 04/2023/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành Phố về quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành Phố Hồ Chí Minh năm 2023.

Nhà trường thực hiện tốt công tác thu chi và thực hiện làm hồ sơ đề xuất hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ tại trường theo quy định. Năm học 2023-2024 trường được cấp kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ cụ hệ học kỳ I là 31 trẻ, học kỳ II là 35 trẻ với tổng kinh phí 47.840.000 đồng.

4. Công tác truyền thông về giáo dục mầm non

Năm học 2023-2024 nhà trường thực hiện triển khai Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục; căn cứ Kế hoạch số 2192/KH-GDDT ngày 21 tháng 9 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ về Kế hoạch giáo dục mầm non năm học 2023-2024; việc thực hiện nhiệm vụ phát triển giáo dục mầm non theo các văn bản chỉ đạo của Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần giờ. Đẩy mạnh truyền thông, quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và thành phố về đổi mới và phát triển Giáo dục mầm non.

Phổ biến và hướng dẫn đội ngũ thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật về Giáo dục mầm non: Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở. Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường mầm non; Chỉ thị 505/CT-BGDĐT ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường các giải pháp xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non; Quyết định số Số 1065/QĐ-BGDĐT, ngày 19/4/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch triển khai thực hiện đề án phát triển GDMN giai đoạn 2018-2025;

Thực hiện phối hợp Ủy ban nhân xã Long Hòa và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ thực hiện tuyên truyền các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ và các hoạt động Lễ Hội cụ thể: số lượng tin bài đăng: 5 bài. Ngoài ra đơn vị tổ chức

truyền thông và đăng bài trên Công thông tin điện tử của đơn vị: 12 bài; tạo mã QR thông tin tuyên truyền đến cha mẹ học sinh trên bản tin trường/lớp: 50 mã QR.

5. Công tác xã hội hóa giáo dục

Công tác xã hội hóa giao dục từng đạt một số kết quả khả quan so với kế hoạch đề ra. Nhà trường nhận được sự hỗ trợ của đại phương, cha mẹ học sinh như: quà trung thu; quà khen thưởng danh hiệu trẻ đạt thành tích bé khỏe - ngoan cuối năm, hỗ trợ các hoạt động lễ hội, phong trào hội thi cho trẻ tại đơn vị.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Yến Tuyết

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG MẦM NON LONG HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 31/K/QĐ-MNLH

Long Hòa, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
V/v thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai
trong hoạt động của Trường Mầm non Long Hòa
Năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON LONG HÒA

Căn cứ Quyết định số 294/97/QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 1997 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Trường Mẫu giáo Long Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về đổi tên Trường Mẫu giáo Long Hòa thành trường Mầm non Long Hòa;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDDT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-MNLH ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Trường về Ban hành Quy chế thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDDT của trường Mầm non Long Hòa;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-MNLH ngày 12 tháng 10 năm 2023 của Trường Mầm non Long Hòa về Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Mầm non Long Hòa từ năm học 2024-2025;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và cá nhân viên chức, người lao động tại đơn vị;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay thành lập ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường năm học 2024-2025 của Trường Mầm non Long Hòa theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDDT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân gồm ông (bà) có tên sau:

- Bà Lê Thị Yến Tuyết - Hiệu trưởng - Trường ban.
- Bà Nguyễn Thị Thoa - phó Hiệu trưởng - Phó trưởng ban.
- Bà Võ Ngọc Thảo - phó Hiệu trưởng - Phó trưởng ban.
- Bà Nguyễn Thị Huỳnh Ngọc Thủy - Giáo viên - Chủ tịch công đoàn - Thư ký.
- Bà Nguyễn Thị Hằng - nhân viên kế toán - Tổ trưởng tổ Văn phòng - Thành viên.
- Bà Lê Thị Thu - nhân viên văn thư - Tổ phó tổ Văn phòng - Thành viên.

Điều 2. Các thành viên trong Ban Chỉ đạo thực hiện Quy chế dân chủ và các Tổ, bộ phận liên quan của Trường Mầm non Long Hòa có trách nhiệm thực hiện công tác công khai theo đúng quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân trong hoạt động nhà trường.

Điều 3. Trường các Tổ, Bộ phận và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

HIỆU TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Công đoàn giáo dục huyện (để báo cáo);
- Chi bộ Trường MN Long Hòa (để báo cáo);
- Các đoàn thể, Ban TTND;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT.



Lê Thị Yến Tuyết

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG MẦM NON LONG HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Các thành viên Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường
theo Thông tư số 09/2024/TT-BCDDT ngày 3 tháng 6 năm 2024
(Kèm theo Quyết định số 317/QĐ-MNLH, ngày 19 tháng 9 năm 2024 của

Hiệu trưởng Trường Mầm non Long Hòa)

Căn cứ Quyết định số 317/QĐ-MNLH, ngày 19 tháng 10 năm 2024 của Hiệu trưởng trường Mầm non Long Hòa về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Quy chế công khai trong nhà trường theo Thông tư số 09/2024/TT-BCDDT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; nay Hiệu trưởng nhà trường phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo như sau:

1. Bà Lê Thị Yến Tuyết - Bí thư chi bộ - Hiệu trưởng - Trưởng ban

Phụ trách chung thực hiện việc kiểm tra tiến độ các thành viên thực hiện kế hoạch, Quy chế công khai trong nhà trường theo quy định.

2. Bà Nguyễn Thị Thoa - phó Hiệu trưởng - Phó trưởng ban

Chịu trách nhiệm chính trong việc công khai theo khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 4 và a, b, c, d khoản 1 và mục a, b, c khoản 1 Điều 7 của quy chế công khai tại đơn vị năm học 2024 - 2025 gồm các nội dung:

* Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục
2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là công thông tin điện tử).
3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp.
4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.
5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.
6. Thông tin người đại diện pháp luật, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

* Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học:
 - a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;
 - b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;
 - c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội;

d) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có).

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

- a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép);
- b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có);
- c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày;

3. Bà Võ Ngọc Thảo - phó Hiệu trưởng - Phó trưởng ban

Chịu trách nhiệm chính trong việc công khai theo khoản 7 Điều 4 và mục d khoản 1 và mục d, đ, e, g khoản 2 Điều 7 của quy chế công khai tại đơn vị năm học 2024 - 2025 gồm các nội dung:

* Thông tin chung về cơ sở giáo dục

7. Tổ chức bộ máy:

- a) Quyết định thành lập, cho phép hoạt động giáo dục;
- b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;
- c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục;
- d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

đ) Quyết định thành lập, sắp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

8) Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

* Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học:

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em;

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú;

đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;

e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;

g) Số trẻ em khuyết tật.

4. Bà Nguyễn Thị Hằng - nhân viên Kế toán - thành viên

Chịu trách nhiệm công khai theo Điều 5 của quy chế công khai tại đơn vị năm học 2023 và 2024, 2025 gồm các nội dung sau:

*** Thu, chi tài chính**

1) Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liên kế thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác);

b) Các khoản chi phân theo: chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

5. Bà Lê Thị Thư - Nhân viên Văn thư - thành viên

Chịu trách nhiệm công khai theo Điều 6 của quy chế công khai tại đơn vị năm học 2024 - 2025 gồm các nội dung sau:

*** Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non**

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi

dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

6. Bà Nguyễn Thị Huỳnh Ngọc Thúy - Chủ tịch công đoàn - Thành viên - Thư ký

Thực hiện nhiệm vụ tổng hợp các biểu mẫu công khai. Phụ trách chính việc niêm yết công khai theo quy định. Phụ trách việc kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch, Quy chế công khai trong nhà trường theo quy định. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy chế công khai theo quy định.

Yêu cầu các thành viên trong Ban Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công;
 Chủ động liên hệ, trao đổi giữa các thành viên trong Ban Chỉ đạo, xin ý kiến của đồng chí Trưởng ban để thống nhất nội dung công việc nhằm thực hiện tốt Quy chế công khai trong nhà trường đúng quy định./.

UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG MẦM NON LONG HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38 /QĐ-MNLH

Long Hòa, ngày 19 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế thực hiện công khai theo Thông tư
09/2024/TT-BGDDT của Trường Mầm non Long Hòa
Năm học 2024-2025

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON LONG HÒA

Căn cứ Quyết định số 294/97 QĐ-UBND ngày 26 tháng 5 năm 1997 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về thành lập Trường Mẫu giáo Long Hòa;

Căn cứ Quyết định số 1046/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2014 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ về đổi tên Trường Mẫu giáo Long Hòa thành trường Mầm non Long Hòa;

Căn cứ Luật giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Thông tư 09/2024/TT-BGDDT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai ương hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị và cá nhân viên chức, người lao động tại trường mầm non Long Hòa;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo quyết định này Quy chế thực hiện công khai trong hoạt động của Trường Mầm non Long Hòa, sau đây gọi tắt là Quy chế công khai.

Điều 2. Quy chế công khai có 03 Chương, 11 Điều.

Điều 3. Các thành viên trong Ban Chỉ đạo Quy chế dân chủ và các Tổ, bộ phận có liên quan của Trường Mầm non Long Hòa có trách nhiệm thực hiện công tác công khai theo đúng quy định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDDT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về công khai ương hoạt động của các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân trong hoạt động nhà trường và Quy chế công khai được ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Tổ văn phòng, các tổ chuyên môn, đoàn thể, ban thanh tra nhân dân

và tập thể viên chức, người lao động của trường và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Công đoàn giáo dục huyện (để báo cáo);
- Chi bộ Trường MN Long Hòa (để báo cáo);
- Các đoàn thể, Ban TTND;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Yến Tuyết



UBND HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG MÃM NON LONG HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của
Trường Mầm non Long Hòa
(Ban hành theo Quyết định số 515.../QĐ-MNLH ngày 19 tháng 9 năm 2024
của Hiệu trưởng Trường Mầm non Long Hòa)

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Quy chế này quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của Trường Mầm non Long Hòa theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Tập thể viên chức, người lao động và cha mẹ học sinh Trường Mầm non chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.
- Việc thực hiện công khai các nội dung không nêu trong Thông tư này được thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.
- Quy định về công khai trong Thông tư này không áp dụng đối với thông tin thuộc bí mật nhà nước, bí mật công tác hoặc thông tin chưa được công khai theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai

- Mình bạch các thông tin có liên quan của Trường Mầm non Long Hòa để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của nhà trường.
- Tăng cường trách nhiệm giải trình của nhà trường trong việc quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai

- Việc thực hiện công khai bảo đảm đúng các quy định tại Quy chế này và các quy định của pháp luật liên quan.
- Thông tin công khai bảo đảm chính xác, rõ ràng, đầy đủ, kịp thời, dễ tiếp cận.

Chương II **NỘI DUNG THỰC HIỆN CÔNG KHAI**

Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục
2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là cổng thông tin điện tử).
3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp.
4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.
5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.
6. Thông tin người đại diện pháp luật, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.
7. Tổ chức bộ máy:
 - a) Quyết định thành lập, cho phép hoạt động giáo dục;
 - b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;
 - c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục;
 - d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;
 - đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);
 - e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).
- 8) Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Điều 5. Thu, chi tài chính

- 1) Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:
 - a) Các khoản thu phân theo: nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư, học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác);
 - b) Các khoản chi phân theo: chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản

lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hàng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kê cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Điều 6. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hàng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hàng năm.

Điều 7. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học:

- a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;
- b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;
- c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội;
- d) Thực đơn hàng ngày của trẻ em;
- đ) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có).

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

- a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép);
- b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có);
- c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày;
- d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú;
- đ) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;
- e) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;
- g) Số trẻ em khuyết tật.

Chương III

CÁCH THỨC VÀ THỜI GIAN CÔNG KHAI

Điều 8. Cách thức công khai

1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của nhà trường:

Tổ chức thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của Trường Mầm non Long Hòa, bao gồm:

- a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do Trường Mầm non Long Hòa thực hiện được quy định tại Chương II của Thông tư này tính đến tháng 6 hàng năm;
- b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của nhà trường tính đến ngày 31 tháng 12 hàng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục kèm theo Quy chế này:

- Phụ lục I: Mẫu báo cáo thường niên của Trường Mầm non Long Hòa thực hiện chương trình giáo dục mầm non;

- c) Nội dung công khai được quy định tại điểm a, b của Điều này trên cổng thông tin điện tử bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

2. Phở biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu năm học mới:
Thực hiện phở biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ trẻ em hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ trẻ em vào tháng đầu tiên của năm học mới.
3. Thực hiện các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thời gian công khai

1. Thời điểm công khai như sau:

a) Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 14 của Thông tư này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

Thực hiện công khai thêm trên cổng thông tin điện tử hoặc niêm yết tại đơn vị các thông tin: kế hoạch giáo dục tháng, trước ngày 25 của tháng trước; kế hoạch giáo dục tuần, ngày và dự kiến thực đơn hàng ngày/tuần của trẻ em trước ngày thứ Bảy của tuần trước;

b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 14 của Thông tư này trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

3. Ngoài việc thực hiện công khai theo quy định tại khoản 1, 2 của Điều này, các cơ sở giáo dục phải thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.
2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra trước 30 tháng 9 hàng năm.
3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của trường.
4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các

hình thức sau đây:

- a) Công bố công khai trong cuộc họp với viên chức, người lao động của trường.
- b) Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

- c) Đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

Điều 11. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện qui chế công khai, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên, người lao động trong nhà trường

Hàng năm tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về các hoạt động công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDDT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của đơn vị Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Quyết định của Trường Mầm non Long Hòa.

Các bộ phận, đoàn thể và toàn thể viên chức, người lao động trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt quy chế này.

Nhân viên văn thư chịu trách nhiệm công khai trên bản tin và trang Web của đơn vị hàng năm.

Toàn thể cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị nhà trường xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành khi có quyết định thay thế.

Số: *316*/KH-MNLH

Long Hòa, ngày 19 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH

Thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT
của Trường Mầm non Long Hòa - Năm học 2024-2025

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT - BGDDT ngày 3 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 315/QĐ-MNLH ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Trường về Ban hành Quy chế thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của trường Mầm non Long Hòa;

Căn cứ Kế hoạch số 319/KH-MNLH ngày 19 tháng 9 năm 2024 của Trường Mầm non Long Hòa về Kế hoạch giáo dục mầm non năm học 2024-2025;

Căn cứ điều kiện thực tế của đơn vị, trường Mầm non Long Hòa xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công khai theo Thông tư số 09/2024/TT - BGDDT ngày 3 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. Mục đích yêu cầu

Thực hiện công khai các nội dung công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo gồm các nội dung về cơ sở giáo dục, chất lượng giáo dục và công khai về chất lượng giáo dục thực tế, về điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, về thu chi tài chính, kế hoạch hoạt động của Giáo dục Mầm non để các thành viên trong trường và xã hội tham gia giám sát và đánh giá cơ sở giáo dục theo quy định của pháp luật.

Việc thực hiện công khai đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm theo quy định của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT.

Mình bạch các thông tin có liên quan của cơ sở giáo dục để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục.

Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

II. Nội dung công khai

Thực hiện theo Mục 1, Mục 2 Điều 4, 5, 6, 7 của Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 3 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ Giáo dục và Đào tạo cụ thể như sau:

Nội dung 1: Công khai Thông tin chung về cơ sở giáo dục

1. Tên cơ sở giáo dục
2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, diện

thoại, địa chỉ thư điện tử, công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở giáo dục (sau đây gọi chung là công thông tin điện tử).

3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp.

4. Sự mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.

6. Thông tin người đại diện pháp luật, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.

7. Tổ chức bộ máy:

a) Quyết định thành lập, cho phép hoạt động giáo dục;

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng cơ sở giáo dục;

d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục;

đ) Quyết định thành lập, sắp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);

e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên của cơ sở giáo dục (nếu có).

8) Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; kế hoạch và thông báo tuyển dụng của cơ sở giáo dục và các quy định, quy chế nội bộ khác (nếu có).

Nội dung 2: Công khai về thu, chi tài chính

1) Tình hình tài chính của nhà trường trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau:

a) Các khoản thu phân theo: nguồn kinh phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư, học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác);

b) Các khoản chi phân theo: chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mượn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.

2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.

3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.

4. Số dư các quỹ theo quy định, kế cả quỹ đặc thù (nếu có).

5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.

Nội dung 3: công khai điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên:

a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp;

c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.

2. Thông tin về cơ sở vật chất:

a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một trẻ em; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

b) Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng hành chính quản trị; khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em; khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các cơ sở giáo dục có tổ chức nấu ăn); khối phụ trợ; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

c) Số lượng các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định;

d) Số lượng đồ chơi ngoài trời, một số thiết bị và điều kiện phục vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khác.

3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục:

a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá;

b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm tiếp theo và hằng năm.

Nội dung 4: công khai Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục mầm non

1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục trong năm học:

a) Kế hoạch hoạt động tuyển sinh, trong đó quy định rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan;

b) Kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục mầm non với gia đình và xã hội;

d) Thực đơn hằng ngày của trẻ em;

d) Các dịch vụ giáo dục mầm non theo quy định (nếu có).

2. Thông tin về kết quả thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em của năm học trước:

- a) Tổng số trẻ em; tổng số nhóm, lớp; số trẻ em tính bình quân/nhóm, lớp (hoặc nhóm, lớp ghép);
- b) Số trẻ em học nhóm, lớp ghép (nếu có);
- c) Số trẻ em học 02 buổi/ngày;
- d) Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú;
- e) Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng và kiểm tra sức khỏe định kỳ;
- g) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi;
- g) Số trẻ em khuyết tật.

III. Hình thức và thời điểm công khai

1. Hình thức công khai

Đối với các nội dung quy định tại theo Mục 1, Mục 2 Điều 4, 5, 6, 7 của Thông tư số 09/2024/TT- BGDDT ngày 3 tháng 6 năm 2024 quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân của Bộ Giáo dục và Đào tạo:

Công khai trong Hội đồng sư phạm nhà trường, công khai trước toàn thể cha mẹ học sinh; phụ lục công khai được niêm yết ở bảng công khai của nhà trường, nơi đảm bảo cho toàn thể viên chức, người lao động và cha mẹ học sinh thuận tiện cho mọi người theo dõi. Thời gian thực hiện niêm yết ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết cho cha mẹ học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên, người lao động nhà trường xem xét.

Công khai nội dung trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ *mglonghoa.hcm.edu.vn*.

2. Thời điểm công khai

Công khai vào thời điểm trước ngày 30 tháng 6 hằng năm và cập nhật đầu năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Đối với cán bộ quản lý

Xây dựng kế hoạch, thành lập ban chỉ đạo thực hiện qui chế công khai, phân công trách nhiệm phụ trách đối với các thành viên.

Xây dựng quy chế với các nội dung, thời gian và hình thức công khai của đơn vị theo Thông tư 36/2017-TT-BGDDT. Căn cứ thực tế của đơn vị xây dựng phần kế hoạch cụ thể.

Hiệu trưởng phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban chỉ đạo; tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai theo Quy chế. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Thực hiện công tác báo cáo kịp thời về Phòng Giáo dục và Đào tạo vào đầu mỗi học kỳ, mở thêm mục trong báo cáo hàng tháng của trường.

Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức

sau đây:

- Công bố công khai trong cuộc họp với viên chức, người lao động của trường.
- Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại trường đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

- Đăng tải lên trang thông tin điện tử của nhà trường

2. Đối với Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai

Hàng năm tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về các hoạt động công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDDT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của đơn vị Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ được phân công trong Quyết định của Trường Mầm non Long Hòa.

Các thành viên trong ban chỉ đạo thực hiện theo sự phân công của trường, phó ban, căn cứ Quy chế công khai ban hành theo Thông tư 09/2024/TT-BGDDT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tiến hành thu thập thông tin, số liệu công khai các biểu mẫu; báo cáo nội dung công khai theo quy định bảo đảm thời gian hoàn tất báo cáo để công khai trước tập thể nhà trường, phụ huynh học sinh và cơ quan lãnh đạo Phòng Giáo dục-Đào tạo đúng lộ trình đề ra trong kế hoạch.

3. Đối với công đoàn, Ban thanh tra nhân dân

Giám sát nội dung thực hiện Quy chế, kế hoạch thực hiện công khai tại đơn vị đối với Hiệu trưởng nhà trường trong năm học 2024-2025.

4. Đối với giáo viên nhân viên

Nghiêm túc thực hiện nội dung công khai theo kế hoạch đã đề ra.

Nhân viên văn thư chịu trách nhiệm công khai trên bản tin và trang Web của đơn vị hàng năm.

Trực tiếp tham gia đóng góp ý kiến nội dung công khai của đơn vị trong năm học.

Trên đây là kế hoạch thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDDT ngày 06 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2024-2025 của Trường mầm non Long Hòa./.

Nơi nhận:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo (để báo cáo);
- Công đoàn giáo dục huyện (để báo cáo);
- Chỉ bộ Trường MN Long Hòa (để biết);
- Hiệu trưởng (triển khai thực hiện);
- Các đoàn thể, Ban TTND (để giám sát);
- Các phó hiệu trưởng;
- Các thành viên Ban Chỉ đạo;
- Viên chức, người lao động để biết;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Yến Tuyết